

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 53 /QĐ-UBND

Khánh Vinh, ngày 06 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới
đến năm 2020 xã Giang Ly, huyện Khánh Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH

UBND XÃ GIANG LY
CÔNG MỘT ĐẾN
06/137 14/12 0/12

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHDT-BTC ngày 13/4/2011 của Liên bộ Nông nghiệp và PTNT, bộ Kế hoạch và Đầu tư, bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Thông Tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011 của liên Bộ Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập, thẩm định, phê duyệt qui hoạch xây dựng xã nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư 09/2010/TT-BXD ngày 04/8/2010 của Bộ Xây dựng về Quy định lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 3071/QĐ – UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh Khánh Hoà và đơn giá thực hiện quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ – UBND ngày 02/02/2012 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quy hoạch chung các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà và đơn giá thực hiện quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 của UBND huyện Khánh Vinh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy hoạch, công trình: Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 xã Giang Ly, huyện Khánh Vinh;

Căn cứ thông báo số 121/TB-UBND ngày 7/ 9/2012 của UBND huyện Khánh Vinh Kết luận của UBND huyện tại cuộc họp thông qua Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã Giang Ly, Khánh Nam, Liên Sang, Khánh Trung, Khánh Đông, Sơn Thái, Cầu Bà, Khánh Thành, Khánh Phú, Khánh Thượng, Khánh Hiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 9/10/2012 của HĐND xã Giang Ly về việc thống nhất Đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 xã Giang Ly;

Căn cứ Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 23/10/2012 của UBND xã Giang Ly về việc đề nghị phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa;

Xét Tờ trình số 390/TTr-KT&HT ngày 05/11/2012 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh về việc đề nghị phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 của xã Giang Ly, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Vị trí, diện tích, quy mô dân số lập quy hoạch

1.1. Ranh giới và diện tích lập quy hoạch

Xã Giang Ly nằm ở sát trung tâm cụm xã phía Tây (gồm 4 xã Liên Sang, Khánh Thượng, Giang Ly và Sơn Thái) huyện Khánh Vĩnh; cách thị trấn Khánh Vĩnh 15 km về phía Tây. Ranh giới xã được xác định theo Chỉ thị 364/CT ngày 01/7/1994 như sau:

- Bắc giáp xã Khánh Thượng.
- Nam giáp xã Sơn Thái.
- Đông giáp xã Liên Sang.
- Tây giáp tỉnh Đắk Lắk.
- Diện tích lập quy hoạch trên phạm vi toàn xã, diện tích 4.400,47 ha.

1.2. Quy mô dân số, lao động

Biểu 01: Hiện trạng, Quy hoạch dân số, lao động

TT	Hạng mục	ĐVT	Hiện trạng 2010	Quy hoạch	
				Năm 2015	Năm 2020
1	Tổng dân số	Người	1.445	1.572	1.694
2	Tổng số hộ	hộ	309	350	394
3	Tổng số lao động	Lđ	792	872	953
4	Lao động làm việc	Lđ	730	767	810
5	Tỷ lệ tăng dân số	%	2,10	1,70	1,50
6	Tổng số hộ nghèo	hộ	193	134	93
7	Tỷ lệ hộ nghèo	%	62,46	38,29	23,6

2. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch hoàn thành 19 tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2.1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội:

a. Mục tiêu kinh tế:

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành đạt 14,02% giai đoạn 2011 - 2015 và 16,04% giai đoạn 2016 - 2020, cả thời kỳ 2011-2020 đạt 15,07%. Giá trị sản xuất bình quân đầu người giá hiện hành đạt 10,98 triệu đồng vào năm 2015 và 27,18 triệu đồng vào năm 2020 (ước thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 7,5 triệu đồng, năm 2020 đạt 16,5 triệu đồng. Rút ngắn khoảng cách chênh lệch so với bình quân khu vực nông thôn toàn tỉnh.

- Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành) đến năm 2015 là: Nông nghiệp 83,3% - Dịch vụ 12,7% - Tiểu thủ công nghiệp 4%. Năm 2020 là: Nông nghiệp 79,96% - Dịch vụ 15,04% - Tiểu thủ công nghiệp 5%.

- Chuyên dịch cơ cấu kinh tế: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các khu vực kinh tế công nghiệp – xây dựng và thương mại dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực kinh tế nông nghiệp.

b. Văn hoá – xã hội:

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,1% hiện nay xuống 1,7% vào năm 2015 và 1,5% vào năm 2020. Thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, đến năm 2015 hộ nghèo (theo Quyết định 09/QĐ-TTg* của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2011-2015) giảm xuống còn dưới 40%, năm 2020 còn dưới 24%; bình quân giảm 7%/năm.

- Bổ sung và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế, đến 2020 trạm y tế xã có bác sĩ và đạt chuẩn quốc gia về y tế. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trên địa bàn xã đến năm 2015 còn 16% và còn 14% vào năm 2020.

- Nâng cấp, xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất văn hoá – thể thao từ xã đến tất cả các thôn, đến 2020 đạt chuẩn 100%. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, Duy trì thôn đạt thôn văn hóa.

- Chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đến 2015 trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, 100% chất thải độc hại được thu gom xử lý; nghĩa trang xã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

- Phần đầu đến 2015 có 9/19 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 47%), đến 2020 đạt 17/19 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 90%). Tiêu chí số 10 (thu nhập); tiêu chí số 12 (cơ cấu lao động) phấn đấu đạt giai đoạn sau năm 2020.

2.2. Kế hoạch hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay Giang Ly đã đạt được 4 tiêu chí về Nông thôn mới bao gồm: Tiêu chí 7 (Chợ), tiêu chí 8 (Bưu điện văn hóa), tiêu chí 16 (Văn hóa) và tiêu chí 19 (An ninh trật tự xã hội). Kế hoạch hoàn thành 19 tiêu chí theo biểu sau:

Biểu 02: Kế hoạch hoàn thành 19 tiêu chí Nông thôn mới

TT	Tên tiêu chí	Đánh giá hiện trạng	Kế hoạch hoàn thành			
			Năm 2012	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2025
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	Chưa đạt	X			
2	Giao thông	Chưa đạt			X	
3	Thủy lợi	Chưa đạt			X	
4	Điện	Chưa đạt		X		
5	Trường học	Chưa đạt		X		
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Chưa đạt			X	
7	Chợ nông thôn	Đạt				
8	Bưu điện	Đạt				
9	Nhà ở dân cư	Chưa đạt			X	

10	Thu nhập	Chưa đạt			X
11	Hộ nghèo	Chưa đạt			X
12	Cơ cấu lao động	Chưa đạt			X
13	Hình thức tổ chức sản xuất	Chưa đạt			X
14	Giáo dục	Chưa đạt		X	
15	Y tế	Chưa đạt	X		
16	Văn hóa	Đạt			
17	Môi trường	Chưa đạt		X	
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	Chưa đạt	X		
19	An ninh, trật tự xã hội	Đạt			

3. Quy hoạch và đầu tư xây dựng xã nông thôn mới

3.1. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã

3.1.1 Không gian phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp:

- Khu vực núi cao phía Tây xã là địa bàn phát triển lâm nghiệp, chủ yếu là rừng tự nhiên phòng hộ.

- Khu vực đồi cao, núi thấp giữa xã là địa bàn sản xuất nông lâm kết hợp. Chủ yếu là trồng rừng sản xuất (keo), cây công nghiệp lâu năm (điều), cây ăn quả, xen nương rẫy (ngô, sắn).

- Khu vực sản xuất lúa và cây hàng năm bố trí dọc theo suối Gia Lợi trên cơ sở hưởng lợi từ công trình thủy lợi đập Suối Tre và đập Gia Lợi.

3.1.2 Không gian phát triển Thương mại, dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp:

Thương mại – dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp bố trí xen kẽ trong khu dân cư dọc theo trục đường liên xã Khánh Thượng - Giang Ly, trong khu dân cư trung tâm xã dự kiến quy hoạch và tại khu du lịch thác suối Êđu.

3.1.3 Khu trung tâm xã:

Khu vực trung tâm xã có quy mô từ 8-10 ha, có các chức năng là trung tâm kinh tế, văn hóa – xã hội của xã nằm xung quanh trụ sở UBND mới xây dựng, dọc theo trục đường Khánh Thượng – Giang Ly.

3.2. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020

Nhu cầu đến năm 2020 quỹ đất phân bổ cho các ngành và các mục đích sử dụng như sau:

Biểu 3: Quy hoạch sử dụng đất của xã Giang Ly đến năm 2020

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng số	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN (1+2+3)		4.400,47	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	4.202,43	95,50
	Trong đó:			-
1.1	Đất lúa nước	DLN	10,19	0,23
-	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước (2 vụ trở lên)	LUC	5,96	0,14
1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNK	444,72	10,11
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	102,36	2,33
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.422,67	32,33
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	2.222,44	50,50
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,05	0,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	103,55	2,35

	Trong đó:			-
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,47	0,01
2.2	Đất quốc phòng	CQP	9,52	0,22
2.3	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	SKC	40,00	0,91
2.4	Đất xử lý, chôn lấp chất thải	DRA	0,50	0,01
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	2,00	0,05
2.6	Đất sông, suối	SON	13,31	0,30
2.7	Đất phát triển hạ tầng	DHT	22,54	0,51
	Trong đó:			-
-	Đất cơ sở văn hóa	DVH	2,04	0,05
-	Đất cơ sở y tế	DYT	0,10	0,00
-	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,02	0,02
-	Đất cơ sở thể dục thể thao	DTT	3,15	0,07
3	Đất chưa sử dụng	DCS	94,49	2,15
4	Đất khu du lịch	DDL	40,00	0,91
5	Đất khu dân cư nông thôn	DNT	40,11	0,91
	Trong đó: Đất ở tại nông thôn	ONT	15,21	0,35

Nguồn: Dự thảo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2011-2015 xã Giang Ly.

*** Đất nông nghiệp:**

- Diện tích năm 2010: 3084,67 ha, trong đó:
- + Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 3016,57 ha; giảm 68,47 ha do chuyển sang đất phi nông nghiệp.
- + Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất nông nghiệp: 1.186.23 ha; chuyển từ đất đồi núi CSD.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp toàn xã đến năm 2020 là 4202,43 ha, tăng 1.117,76 ha so với năm 2010; phân bố chủ yếu ở thôn Gia Rich.

*** Đất phi nông nghiệp**

- Diện tích năm 2010: 31,63 ha, trong đó:
- + Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 31,63 ha;
- + Diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang đất phi nông nghiệp: 71,92 ha; chuyển từ đất nông nghiệp 68,47, từ đất đồi núi CSD 3,45 ha.
- Tổng diện tích đất phi nông nghiệp toàn xã đến năm 2020 là 103,55 ha, tăng 71,92 ha so với năm 2010.

*** Đất chưa sử dụng**

- Diện tích năm 2010: 1284,17 ha, trong đó:
- + Diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng: 94,49 ha; giảm 1.189,69 ha do chuyển sang đất nông nghiệp 1186,23 ha, chuyển qua đất phi nông nghiệp 3,45 ha.
- Tổng diện tích đất chưa sử dụng toàn xã đến năm 2020 là 94,49 ha, giảm 1189,69 ha so với năm 2010.

3.3. Quy hoạch phát triển sản xuất

3.3.1. Quy hoạch nông nghiệp

a. Trồng trọt

- * Cây hàng năm: chủ yếu là cây ngô, khoai lang, sắn, lúa bên cạnh đó phát triển thêm đậu đỗ, rau màu các loại.
- Cây lúa: Dự kiến phát triển khu vực công trình thủy lợi đập Suối Tre và Đập Gia Lợi với diện tích canh tác lúa đến năm 2015 dự kiến 10 ha và ổn định đến năm

2020. Diện tích gieo trồng cả năm đạt 28 ha, năng suất lúa trung bình đạt 37,86 tạ/ha sản lượng cả năm đạt 106 tấn (lúa Đông Xuân 8 ha, lúa Hè Thu 10 ha, lúa mùa 10ha).

- Cây ngô: Mở rộng phát triển diện tích ngô toàn xã đến năm 2020 đạt 130 ha. Tập trung phát triển các giống ngô lai cho năng suất cao, ước sản lượng ngô năm 2020 là 78 tấn.

- Cây khoai lang: Khoai lang mới áp dụng trồng tại xã, bước đầu cho năng suất khá cần khuyến khích mở rộng diện tích. Tuy nhiên với đặc điểm địa hình đặc thù của địa phương chủ yếu là đất đồi có độ dốc lớn ... do đó nên phát triển diện tích trồng khoai lang đến năm 2020 là 10 ha, ước sản lượng đạt được năm 2020 là 60 tấn.

- Cây sắn: Với những ưu điểm như dễ sống, ít công chăm sóc, ít bị sâu bệnh, cây sắn dần trở thành cây trồng mang lại thu nhập chính cho người dân xã Giang Ly. Thực tế sản xuất cây trồng này tại địa phương có những đặc điểm sau: trồng chủ yếu trên diện tích đất đồi có nơi có độ dốc tương đối lớn, người trồng chưa có thói quen chăm sóc (bón phân, tưới nước...) nên hiện tượng thoái hóa đất diễn ra rất nhanh. Do đó không nên phát triển loại cây trồng này một cách ồ ạt mà chỉ nên trồng ở những nơi có độ dốc nhỏ, cần tiến hành các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu hiện tượng gây thoái hóa đất như: trồng theo đường đồng mức, hình thành thói quen bón phân cho sắn... Tổng diện tích sắn toàn xã đạt được đến năm 2020 là 180 ha, sản lượng đạt 2.520 tấn.

- Đậu đỗ các loại: diện tích gieo trồng năm 2020 đạt 20 ha, sản lượng ước đạt 14 tấn.

- Rau màu các loại: dự kiến diện tích chuyên trồng rau xanh của xã đến năm 2020 là 6 ha, bố trí xen kẽ trong vườn hộ và các khu vực có điều kiện phát triển với hệ số sử dụng đất 4 lần, diện tích gieo trồng cả năm đạt 25 ha, sản lượng đạt 250 tấn. Các loại rau chủ yếu được trồng gồm: cải xanh, bí xanh, bí đỏ, dưa leo, các loại cây gia vị.

* Cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm toàn xã năm 2020 là 82,35 ha, trong đó cây điều 16,54 ha, cây ăn quả 2,11ha và cây keo 63,7 ha (chỉ tính diện tích trồng keo trên đất nông nghiệp).

b. Chăn nuôi

Tập trung phát triển các vật nuôi truyền thống và thế mạnh của địa phương như bò, lợn và gia cầm. Đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm, không chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi. Chủ động nguồn thức ăn, xây dựng chuồng trại xa khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Biểu 4: Dự kiến số lượng và quy mô sản phẩm đàn gia súc gia cầm

Hạng mục	ĐVT	Các năm						
		Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2020
I/ Quy mô đàn	Con							
- Đàn bò	"	99	100	115	120	125	130	150
- Đàn lợn	"	577	600	700	800	900	1100	1500
- Đàn gia cầm	"	2.000	2.000	2.200	2.500	2.800	3000	5000
- Chăn nuôi khác	"	60	60	66	75	84	90	150
II/ Sản phẩm	Tấn							

- Thịt bò	"	3,96	4,00	4,60	4,80	5,00	5,20	6,00
- Thịt lợn	"	14,14	14,70	17,15	19,60	22,05	26,95	36,75
- Thịt gia cầm	"	1,80	1,80	1,98	2,25	2,52	2,70	4,50
- Trứng gia cầm	10 ³ q	3,60	4,00	4,40	5,00	5,60	6,00	10,00
- Chăn nuôi khác	Tấn	0,09	0,09	0,10	0,11	0,13	0,14	0,23

3.3.2. Quy hoạch lâm nghiệp

- Theo quy hoạch 3 loại rừng của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc rà soát và quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2020 tổng diện tích đất lâm nghiệp xã Giang Ly là 3.645,11 ha, trong đó có 1.422,67 ha rừng phòng hộ chiếm 39% diện tích đất lâm nghiệp; còn lại 2.222,44 ha đất rừng sản xuất chiếm 61%. Do đó có nhiều thuận lợi trong công tác cải tạo nâng cao chất lượng rừng.

- Kết hợp chuyển đổi một số diện tích đất rừng nghèo kiệt sang trồng rừng kinh tế và khoanh nuôi tái sinh rừng. Đẩy mạnh việc xã hội hóa nghề rừng, chuyển dần từ lâm nghiệp truyền thống sang phát triển lâm nghiệp xã hội mang tính cộng đồng, khuyến khích hỗ trợ cho người dân phát triển rừng. Từ nay đến năm 2020 cần thực hiện việc giao đất giao rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng cho hộ gia đình và cộng đồng là hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số.

Biểu 5: Bố trí sản xuất lâm nghiệp đến năm 2020

Hạng mục	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2020
1. Quản lý BVR	ha			20,00	70,00	100,00	100,00	50,00
2. Trồng&chăm sóc rừng								
- Trồng tập trung	ha			10,00	156,23	115,00	145,00	240,00
- Trồng cây phân tán	ha	2,35	2,00	2,00	8,00	12,00	11,00	39,35
- Chăm sóc rừng trồng	ha	11,00	13,35	9,35	17,35	180,58	305,23	684,40
3. Khai thác gỗ củi								
- Gỗ nguyên liệu	m3	500,00	150,00	600,00	900,00	825,00	1.001,25	7.226,25
- Củi	Ste	115	120	125	125	128	130	130
- Lò ô, tre nứa	N.cây	112	115	120	130	140	150	200

3.3.3. Quy hoạch ngành thủy sản

Sử dụng các ao trong khu dân cư để nuôi trồng thủy sản (chủ yếu tập trung nuôi các loại cá nước ngọt) để cải thiện đời sống gia đình và tăng nguồn thu nhập; Đến năm 2020 sản lượng cá đạt khoảng 1-2 tấn.

3.3.4. Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

- Giai đoạn 2011– 2020 xã Giang Ly không bố trí xây dựng cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp chủ yếu phát triển ở các hộ gia đình, sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ; ngành nghề chủ yếu như: chế biến nông lâm sản, chạm khắc, mộc dân dụng, đan lát,..., sản xuất cơ khí, rèn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sửa chữa các loại máy nông nghiệp.

- Bên cạnh khuyến khích các loại hình tiểu thủ công nghiệp phát triển cần tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực bằng việc cử lao động đi đào tạo tại các trung tâm dạy nghề của huyện và của tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn tại trung tâm học tập cộng đồng của xã để đào tạo lao động của địa phương.

Quy mô và số lượng cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp như sau:

- + Mộc dân dụng: 1 cơ sở
- + May mặc: 2 cơ sở
- + Xay xát lương thực: 1 cơ sở
- + Sửa chữa máy móc, thiết bị nông nghiệp: 2 cơ sở
- + Các loại hình khác: 2 cơ sở

3.3.5. Dịch vụ thương mại

- Trên cơ sở hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, hình thành và phát triển mạng lưới dịch vụ trên địa bàn... các dịch vụ công cộng và dịch vụ sản xuất như: bưu điện, sửa chữa xe máy, ăn uống - giải khát v.v.... Không đầu tư xây dựng chợ xã, các hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa thực hiện tại chợ Liên Sang (khoảng cách từ trung tâm xã dự kiến đến chợ Liên Sang khoảng 2,5km).

- Xây dựng khu du lịch suối Ê đư.

- Hỗ trợ và cho vay vốn với lãi suất thấp cho các hộ gia đình để phát triển thương mại dịch vụ

3.4. Quy hoạch xây dựng

3.4.1. Quy hoạch và chỉnh trang các khu dân cư

- Toàn xã có 2 khu dân cư, đã hình thành từ lâu. Trên cơ sở các khu dân cư hiện tại cần đầu tư chỉnh trang và xây dựng thêm một số công trình mới.

- Khu dân cư thôn Gia Rích: mở rộng và khép kín dân cư theo quy hoạch trung tâm thị tứ Liên Sang... Đến năm 2020 khu dân cư thôn Gia Rích có khoảng 188 hộ, 808 nhân khẩu; diện tích đất ở 9,61ha, đất phát triển hạ tầng 0,81 ha.

- Khu dân cư thôn Gia Lô: Khu dân cư thôn Gia Lô nằm trên tuyến đường trục xã và khả năng mở rộng rất hạn chế, đến năm 2020 sẽ quy hoạch mới khu dân cư ở thôn Gia Lô tại UBND xã để hình thành khu dân cư trung tâm xã.

3.4.2. Quy hoạch khu trung tâm xã

a. Vị trí và ranh giới điểm quy hoạch trung tâm xã, các chỉ tiêu dự kiến khu trung tâm xã.

Khu trung tâm xã trong những năm tới được xác định tại vị trí tập trung xung quanh UBND mới, nằm trong phạm vi ranh giới của thôn Gia Lô, hiện nay khu vực này mới có 3 hộ dân sinh sống.

Tính chất của khu trung tâm xã: là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, thương mại dịch vụ của xã; là khu ở kết hợp xây dựng mới, có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ.

Đến năm 2020 dân số khu trung tâm là 602 người, 142 hộ gia đình, theo định mức sử dụng đất khu dân cư nông thôn quy định tại Công Văn số 5763/BTNMT-ĐKTK ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn áp dụng định mức sử dụng đất trong công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì diện tích dự kiến khu trung tâm xã Giang Ly khoảng từ 8-10 ha (trong đó: đất ở chiếm 67-87%; đất xây dựng công trình công cộng 2-3%; đất làm đường giao thông 9-10%; đất cây xanh 2-3% và đất tiểu thủ công nghiệp 8-11%).

b. Những đề xuất chính của quy hoạch trung tâm xã

Khu dân cư trung tâm xã dự kiến nằm dọc trên các tuyến đường chính ở xung quanh khu vực UBND và được bố trí như sau:

Biểu 6: Hiện trạng và Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kinh tế - văn hóa - xã

hội khu dân cư trung tâm

DVT : m²

Hạng mục công trình	Địa điểm	Năm 2011	Năm 2020	Tăng, giảm	Nội dung thực hiện
I. Đất ở		1500	57000	55500	
II. Các công trình hạ tầng					
1. Trụ sở UBND xã mới	Gia Lố	5.000	5.000		
3. Trường học			2.000	2.000	
- Phân hiệu mẫu giáo	Gia Lố		1000	1.000	Xây dựng tại khu dân cư mới
- Phân hiệu tiểu học	Gia Lố		1000	1.000	Xây dựng tại khu dân cư mới
4. Khu văn hóa, thể thao			2.000	2.000	
- Nhà văn hóa xã			2.000	2.000	Xây dựng tại khu dân cư mới
- Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Gia Lố	Gia Lố				Xây dựng tại khu dân cư mới
- Sân thể thao thôn Gia Lố					Xây dựng tại khu dân cư mới
5. Giao thông			2.000		Mở rộng theo lộ giới quy hoạch

3.4.3. Quy hoạch công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông:

- Nâng cấp ba tuyến đường đến trung tâm xã có tổng chiều dài 3,38 km.
- Làm mới và nâng cấp 5 tuyến đường thôn, xóm có tổng chiều dài 1.05 km, mặt đường 3-3,5m chất lượng bê tông xi măng.
- Làm mới và nâng cấp 7 tuyến đường sản xuất có tổng chiều dài 13,3 km, mặt đường 3,5m nền đường 6m, chất lượng bê tông xi măng.

b. Thủy lợi:

- Nâng cấp đập Gia Lợi 1 và Gia Lợi 2
- Nâng cấp 1km kênh mương đã kiên cố hóa để cải tạo đồng ruộng
- Bê tông hóa 4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa

c. Điện:

- Trạm biến áp:
 - + Nâng cấp trạm biến áp T34 thôn Gia Rich công suất 25 KVA lên công suất 75 KVA
 - + Nâng cấp trạm biến áp T37 thôn Gia Lố công suất 50 KVA lên công suất 100 KVA
 - + Xây dựng 3 trạm biến áp có công suất 100 KVA/MBA
- Đường dây:
 - + Xây dựng đường dây hạ thế vào khu Gia Lợi để di dân nội vùng.
 - + Nâng cấp đường dây hiện có để đạt chuẩn.

d. Trường học:

- Hệ mầm non.
 Xây dựng trường mẫu giáo Hương Sen đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ 1. Với quy mô cho 100 -110 học sinh. Ngoài ra, xây mới thêm 1 điểm mẫu giáo tại khu dân cư trung tâm xã thuộc thôn Gia Lố nhằm phục vụ tại chỗ cho các cháu nhỏ ra lớp một cách thuận lợi, với quy mô 1000 m² đất, 2 phòng học 96 m² và công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, tường rào, sân chơi...)



e. Hệ tiểu học.

Quy hoạch mở rộng diện tích đất đồng thời đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu như xây thêm 6 phòng chức năng, phòng đa năng, nhà để xe, công trình vệ sinh... đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ 1.

Ngoài ra, xây mới thêm 1 điểm trường tiểu học tại khu dân cư trung tâm xã thuộc thôn Gia Lố nhằm phục vụ tại chỗ cho học sinh ra lớp thuận lợi, với quy mô 1000 m² đất, 2 phòng học 96 m² và công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, tường rào, sân chơi...)

f. Cơ sở vật chất văn hoá:

- Quy hoạch mới khu đất xây dựng Trung tâm VH-TT xã trong khu trung tâm xã, diện tích 2.000 m². Bao gồm những công trình sau :

+ Xây dựng mới hội trường 200 chỗ ngồi.

+ Xây dựng các phòng chức năng khu trung tâm : Phòng hành chính 25 m², đọc sách báo 50 m², phòng thông tin truyền thanh 25 m²

+ Xây dựng khu thể thao đơn giản (38 x 18 m): 418 m²

+ Xây dựng các công trình phụ trợ cho khu văn hóa (tường rào, nhà vệ sinh...)

- Đầu tư xây dựng sân vận động trung tâm xã với quy mô 12.000 m².

- Quy hoạch mới khu đất xây dựng Trung tâm VH-TT thôn Gia Lố trong khu trung tâm xã dự kiến, diện tích 2.000 m². Bao gồm những công trình sau :

- Đầu tư mở rộng nhà văn hóa (Nhà sinh hoạt cộng đồng) thôn Gia Lố đạt quy mô diện tích 500 m². Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ và trang thiết bị văn hóa.

+ Sân thể thao thôn diện tích 1.500 m². Được bê tông 1 sân bóng chuyền 360 m², với các dụng cụ thể thao đơn giản.

- Đầu tư xây dựng mới nhà văn hóa thôn Gia Rích (Nhà sinh hoạt cộng đồng) diện tích 500 m². Diện tích xây dựng hội trường là 120 m² (80 chỗ ngồi), sân khấu hội trường 25 m², với các công trình phụ trợ và trang thiết bị văn hóa.

g. Nhà ở dân cư:

- Đầu tư xây mới 3 cho các hộ có nhà tạm, nhà dột nát chưa đạt chuẩn.

- Đầu tư xây dựng nhà cho khoảng 38 hộ phát sinh, đầu tư xây dựng nhà đạt chuẩn Bộ xây dựng cho 320 hộ.

h. Y tế:

- Dự kiến giai đoạn 2015 sẽ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế để đạt chuẩn về y tế và đạt tiêu chí nông thôn mới

- Bổ sung bác sĩ và thiết bị khám chữa bệnh (máy điện tim đồ, siêu âm, đường huyết); Tuyên truyền vận động người dân sử dụng các biện pháp tránh thai, sinh đẻ có kế hoạch.

i. Môi trường:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước tự chảy.

- Mở rộng nghĩa địa hiện tại thêm 1,8 ha và đầu tư xây dựng.

- Quy hoạch điểm xử lý chất thải rắn với quy mô diện tích 0,5 ha, tại thôn Gia Lố. Đầu tư 10 bể thu gom rác thải cho toàn xã

3.5. Các dự án ưu tiên

- Ưu tiên làm đường giao thông các tuyến đường đến trung tâm xã, đường nội đồng

- Đầu tư nâng cấp hệ thống nước tự chảy, hệ thống bể lọc, hệ thống ống dẫn nước về khu dân cư.
- Xây dựng nhà văn hóa các thôn, xây dựng sân thể thao đơn giản, phục vụ nhu cầu vui chơi cho người dân.
- Đầu tư xây dựng trường mẫu giáo đạt chuẩn Bộ giáo dục, đầy đủ trang thiết bị học tập và sinh hoạt cho các cháu...

3.6. Vốn đầu tư, kế hoạch đầu tư

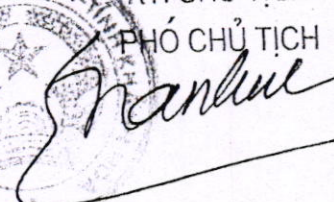
- Tổng vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới xã Giang Ly đến năm 2020 là 86.946,38 triệu đồng, trong đó:
 - + Giai đoạn 2012 – 2015 đầu tư 31.373,43 triệu đồng.
 - + Giai đoạn 2016 – 2020 đầu tư 55.572,95 triệu đồng.
- Phân nguồn vốn đầu tư:
 - + Vốn ngân sách nhà nước: 54.245,57 triệu đồng;
 - + Vốn vay ưu đãi (*vốn tín dụng*) 21.299,92 triệu đồng.
 - + Vốn từ doanh nghiệp và các loại hình kinh tế khác: 5.082,5 triệu đồng;
 - + Vốn huy động từ nhân dân 7.732,79 triệu đồng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, UBND xã Giang Ly triển khai thực hiện các công việc tiếp theo theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu đề ra.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND & UBND huyện. Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Khánh Vĩnh, Chủ tịch UBND xã Giang Ly và thủ trưởng các cơ quan ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



LÊ VĂN HOA

UBND XÃ GIANG LY
CHỨNG THỰC: SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012



PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hùng Linh

- Kế hoạch nâng cấp hệ thống nước ăn uống, hệ thống xử lý nước thải...
 - Xây dựng nhà vệ sinh công cộng, xây dựng sân thể thao...
 - Đầu tư xây dựng trường mầm non, trường tiểu học...
 - Đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa, thể thao...
 - Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội...
 - Đầu tư xây dựng công trình văn hóa, thể thao...
 - Đầu tư xây dựng công trình y tế...
 - Đầu tư xây dựng công trình giao thông...
 - Đầu tư xây dựng công trình năng lượng...
 - Đầu tư xây dựng công trình môi trường...
 - Đầu tư xây dựng công trình công nghệ...
 - Đầu tư xây dựng công trình dịch vụ...

Điều 2. Căn cứ Luật định này, UBND xã Quảng Lý trình Hội đồng nhân dân xã Quảng Lý chấp thuận dự án quy hoạch xây dựng khu dân cư...

Điều 3. Chính quyền phường HỒNG LĨNH & PHƯỜNG HUYỀN (trong các phường: LAM...
 - Kế hoạch kinh tế và xã hội...
 - Kế hoạch tài chính...
 - Kế hoạch văn hóa, thể thao...
 - Kế hoạch y tế...
 - Kế hoạch giáo dục...
 - Kế hoạch môi trường...
 - Kế hoạch công nghệ...
 - Kế hoạch dịch vụ...

UBND HUYỆN QUẢNG LÝ
 CHỦ TỊCH

(Signature)

LÊ VĂN HOA

UBND HUYỆN QUẢNG LÝ
 CHỦ TỊCH

(Signature)

TS. Trung Quốc